

Bản án số: 125/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 21-11-2017
V/v “*Tranh chấp hôn nhân và
gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Hận.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Châu Hoàng Huy;

2. Ông Nguyễn Hải Hưng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hồng Nghi, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 274/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 223/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Kim Ng, sinh năm 1982 (có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1976 (có mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp 8, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 9 năm 2017, tại biên bản hòa giải ngày 02 tháng 11 năm 2017 và tại phiên tòa Chị Lê Kim Ng trình bày:* Chị và anh M tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2000 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau vào năm 2004. Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng ý kiến trong việc làm ăn, anh M thường xuyên kiểm chuyện ghen tuông vô cớ, tính toán chi li trong việc chi tiêu sinh hoạt hằng ngày, thường xuyên kiểm tra tiền bạc, đôi khi còn đánh đập chị nên chị và anh M đã sống ly thân khoảng 04 tháng nay. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Về hôn nhân: Chị yêu cầu ly hôn với Anh Nguyễn Văn M.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Nguyễn Hoàng Th, sinh năm 2001 và Nguyễn Hồng C, sinh năm 2009. Khi ly hôn chị đồng ý giao 02 người con chung cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu.

** Tại biên bản hòa giải ngày 02 tháng 11 năm 2017 và tại phiên tòa Anh Nguyễn Văn M trình bày:* Về thời gian chung sống, có đăng ký kết hôn, có 02 con chung, tài sản chung, nợ chung đúng như lời chị Ng trình bày. Về nguyên nhân mâu thuẫn anh xác định vợ chồng sống chung đôi lúc có xảy ra mâu thuẫn, anh có đánh đập chị Ng 01 lần nhưng rất lâu rồi. Anh hứa nếu chị Ng bỏ qua cho anh lần này anh sẽ thay đổi, anh sẽ không bao giờ kiểm tra tiền bạc, ghen tuông. Do đó chị Ng yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý ly hôn vì anh còn thương vợ thương con, anh muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Về con chung: Trường hợp Tòa án giải quyết cho anh và chị Ng ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu.

Tại biên bản hòa giải ngày 02 tháng 11 năm 2017 cháu Nguyễn Hoàng Th và cháu Nguyễn Hồng C trình bày: Trường hợp Tòa án giải quyết cho cha mẹ 02 cháu ly hôn, thì 02 cháu có nguyện vọng sống với cha.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Chị Ng khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh M, hiện cư trú: ấp 8, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ng và anh M tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2000 và đến năm 2004 có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Do đó, hôn nhân giữa chị Ng và anh M là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Tại phiên tòa chị Ng cương quyết yêu cầu ly hôn với anh M nhưng anh M không đồng ý ly hôn. Xét thấy trong thời gian chung sống chị Ng với anh M phát sinh nhiều mâu thuẫn và từ khi hòa giải đến nay anh M không đưa ra được biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng có hiệu quả và hiện chị Ng và anh M đã sống ly thân khoảng 04 tháng nay. Điều này cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Ng và anh M đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Ng về việc xin ly hôn với anh M.

Về quyền nuôi con chung: Chị Ng và anh M thỏa thuận giao 02 người con chung tên Nguyễn Hoàng Th, sinh năm 2001 và Nguyễn Hồng C, sinh năm 2009 cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy sự thỏa thuận của chị Ng và anh M là phù hợp quy định của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội và phù hợp với nguyện vọng của 02 người

con chung. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của chị Ng với anh M về việc anh M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên Nguyễn Hoàng Th, sinh năm 2001 và Nguyễn Hồng C, sinh năm 2009. Chị Ng có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh M không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: Chị Ng và anh M xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Chị Ng và anh M xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Án phí hôn nhân và đình sơ thẩm chị Ng phải nộp 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 53, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết án phí, lệ phí Tòa án.

** Tuyên xử:*

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa Chị Lê Kim Ng với Anh Nguyễn Văn M.

Về con chung: Giao người con chung tên Nguyễn Hoàng Th, sinh năm 2001 và Nguyễn Hồng C, sinh năm 2009 cho Anh Nguyễn Văn M tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Lê Kim Ng có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình Chị Lê Kim Ng phải nộp 300.000 đồng, ngày 06 tháng 10 năm 2017 chị Ng đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011610 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau chuyển thu án phí.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Án xử sơ thẩm các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Nơi đăng ký kết hôn.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoài Hận